

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ MINH HỌA
TUYỂN SINH LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

MÔN NGỮ VĂN

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung		Cấp độ tư duy			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng %
				Tỉ lệ	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản văn học	Truyện	10%	20%	10%	40%
			Thơ				
			Kí				
		Văn bản nghị luận					
		Văn bản thông tin					
II	Năng lực Viết	Nghị luận xã hội		10%	20%	30%	60%
		Nghị luận văn học					
		Tỉ lệ %		20%	40%	40%	100%
		Tổng		100%			



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ MINH HỌA

(Đề có 02 trang)

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ tên thí sinh:.....

- Số báo danh:.....

I. PHÀN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NGÀY XƯA CÓ MẸ

(Trích)

*Khi con biết đòi ăn
Mẹ là người mớm cho con muống cháo
Khi con biết đòi ngủ bằng tiệt tấu
Mẹ là người thức hát ru con
Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn
là khi tóc mẹ ngày thêm sợi bạc
Mẹ đã thành hiền nhiên như trời – đất
Như cuộc đời – không thể thiếu trong con
Nếu có đi vòng quả đất tròn
người mong con mồi mơn vẫn không ai hơn mẹ
Cái vòng tay mở ra từ tấm bé
cứ rộng dần theo con trẻ lớn lên*

...

*Mẹ!
Có nghĩa là bắt đầu
cho sự sống – Tình yêu – Hạnh phúc*

*Mẹ!
Có nghĩa là duy nhất
Một bầu trời – một mặt đất – một vầng trăng
Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười, tiếng hát*

(Thanh Nguyên, Ngày xưa có Mẹ, trích tập thơ Có khi nào nhớ?,
NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, 1987)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ mà tác giả sử dụng trong sáu dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó, người mẹ hiện lên thế nào trong kí ức của nhân vật người con?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh *bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn*?

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả so sánh mẹ *như trời – đất, như cuộc đời – không thể thiếu trong con* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Mẹ và những người thân trong gia đình là những người *không thể thiếu trong con*. Nhưng trong nhịp sống hối hả hiện nay, dường như con cái với cha mẹ ngày càng thiếu sự gắn kết. Theo em, cần làm gì để các thành viên trong gia đình gắn kết hơn?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ cuối của văn bản *Ngày xưa có Mẹ* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

*Nếu có đi vòng quả đất tròn
người mong con mồi mòn vẫn không ai hơn mẹ
Cái vòng tay mở ra từ tấm bé
cứ rộng dần theo con trẻ lớn lên*

Vậy con nên trưởng thành trong vòng tay mẹ hay nên rời xa vòng tay mẹ để trưởng thành?
Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

-----Hết-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

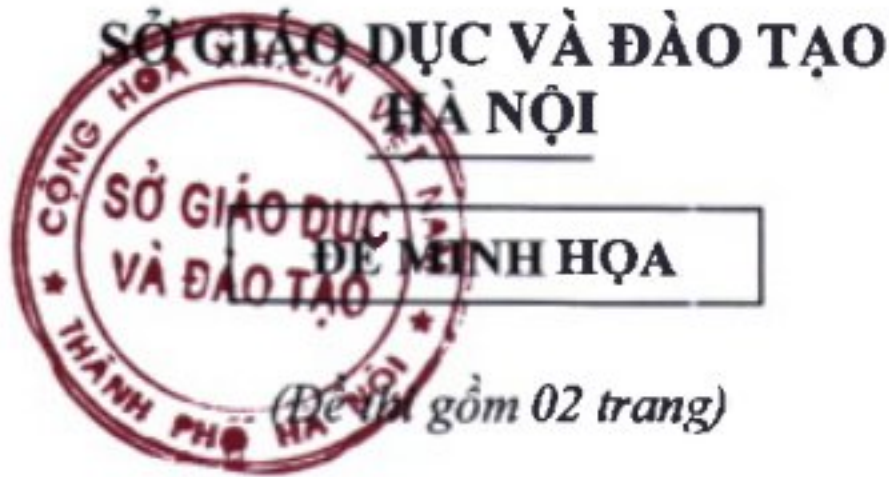
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ MINH HỌA KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn Toán

NĂNG LỰC	MẠCH KIẾN THỨC								
	Số và Đại số			Hình học và Đo lường			Thống kê và Xác suất		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Tư duy và lập luận Toán học			(0,5đ)		(1,0đ)	(1,5đ)			
Giải quyết vấn đề Toán học	(0,25đ)	(0,75đ)	(0,5đ)	(1,5đ)			(1,0đ)	(0,5đ)	
Mô hình hóa Toán học		(2,0đ)	(0,5đ)						
Tổng: 10,0 điểm	0,25 điểm	2,75 điểm	1,5 điểm	1,5 điểm	1,0 điểm	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0 điểm



**KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: **TOÁN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

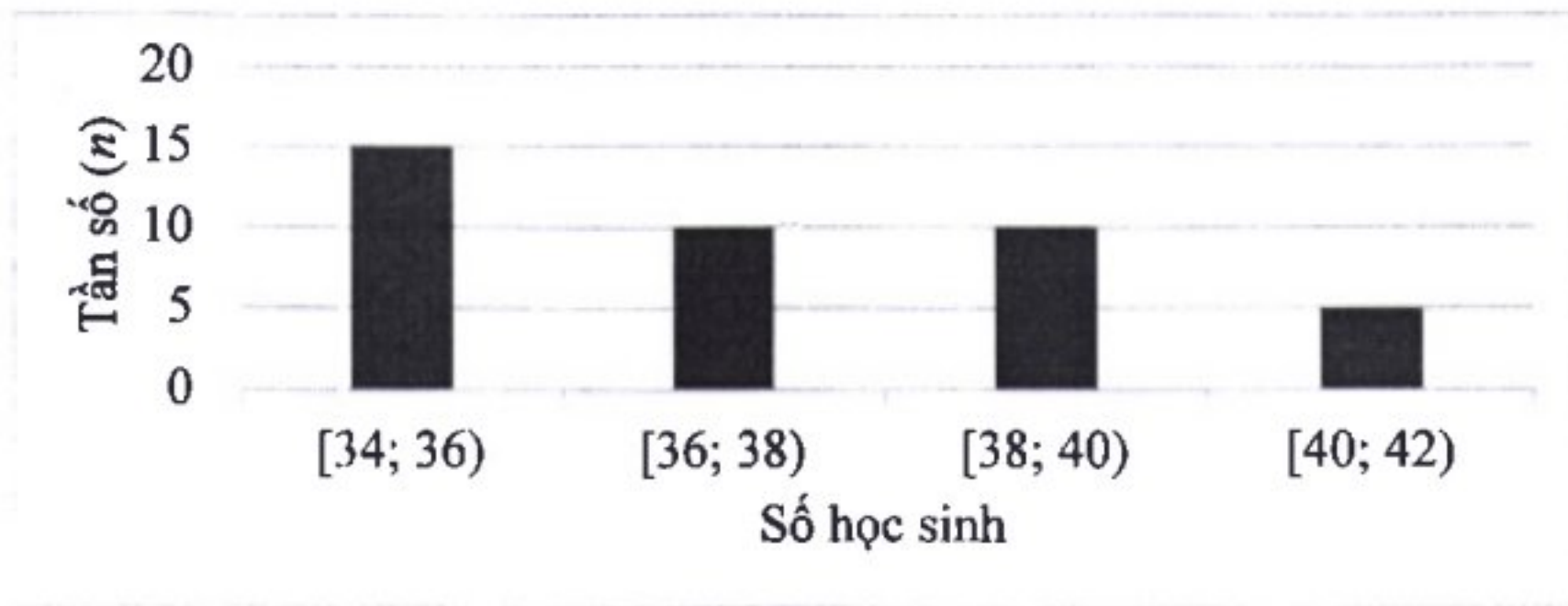
(Đề thi gồm 02 trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

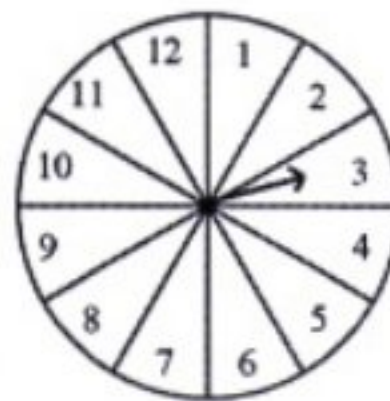
Bài I. (1,5 điểm)

1) Sau khi điều tra số học sinh trong 40 lớp học (đơn vị: học sinh), người ta có biểu đồ tần số ghép nhóm dưới đây:



Tìm tần số ghép nhóm và tần số tương đối ghép nhóm của nhóm [40; 42).

2) Hình vẽ dưới đây mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm 12 phần bằng nhau và ghi các số 1, 2, 3, ..., 11, 12; chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa.



Xét phép thử “Quay đĩa tròn một lần” và biến cố M : “Chiếc kim chỉ vào hình quạt ghi số chia hết cho 4”. Tính xác suất của biến cố M .

Bài II. (1,5 điểm) Cho hai biểu thức: $A = \frac{x-4}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}-2} + \frac{2\sqrt{x}+3}{4-x}$ với $x > 0, x \neq 4$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}+3}{x-4}$.

3) Xét biểu thức $P = AB$. Chứng minh $P < P^2$.

Bài III. (2,5 điểm)

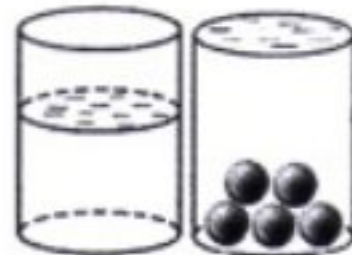
1) Bác Tiến chia số tiền 400 triệu đồng của mình cho hai khoản đầu tư. Sau một năm, tổng số tiền lãi thu được là 27 triệu đồng. Lãi suất cho khoản đầu tư thứ nhất là 6% / năm và khoản đầu tư thứ hai là 8% / năm. Tính số tiền bác Tiến đầu tư cho mỗi khoản.

2) Một tổ sản xuất có kế hoạch làm 300 sản phẩm cùng loại trong một số ngày quy định. Thực tế, mỗi ngày tổ đã làm được nhiều hơn 10 sản phẩm so với số sản phẩm dự định làm trong một ngày theo kế hoạch. Vì thế tổ đã hoàn thành công việc sớm hơn kế hoạch 1 ngày. Hỏi theo kế hoạch, mỗi ngày tổ sản xuất phải làm bao nhiêu sản phẩm? (Giả định rằng số sản phẩm mà tổ đó làm được trong mỗi ngày là bằng nhau).

3) Biết rằng phương trình bậc hai $x^2 - 3x + a = 0$ có một nghiệm là $x = \frac{3 - \sqrt{5}}{2}$. Tìm tổng bình phương hai nghiệm của phương trình trên.

Bài IV. (4,0 điểm)

1) Một ly nước dạng hình trụ có chiều cao là 15 cm, đường kính đáy là 5 cm, lượng nước tinh khiết trong ly cao 10 cm. Ly nước được đặt cố định trên mặt bàn bằng phẳng như hình vẽ dưới đây.



a) Tính thể tích lượng nước tinh khiết được chứa trong ly.

b) Người ta thả vào ly nước 5 viên bi hình cầu giống hệt nhau, có cùng thể tích, đồng chất và ngập hoàn toàn trong nước, làm nước trong ly dâng lên đúng bằng miệng ly, không tràn ra ngoài. Hỏi thể tích của mỗi viên bi là bao nhiêu xăng-ti-mét khối? (Giả sử độ dày của ly là không đáng kể).

2) Cho đường tròn (O) có hai đường kính AB và MN vuông góc với nhau. Trên tia đối của tia MA lấy điểm C khác điểm M. Gọi H là chân đường vuông góc kẻ từ điểm M đến đường thẳng BC.

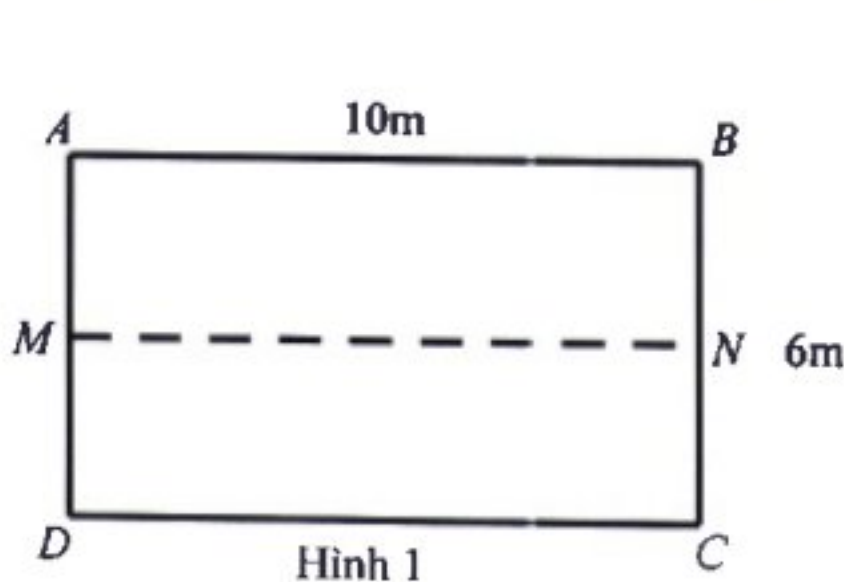
a) Chứng minh bốn điểm O, M, H, B cùng thuộc một đường tròn.

b) Hai đường thẳng MB và OH cắt nhau tại E. Chứng minh $\widehat{MHO} = \widehat{MNA}$ và $ME.MH = BE.HC$.

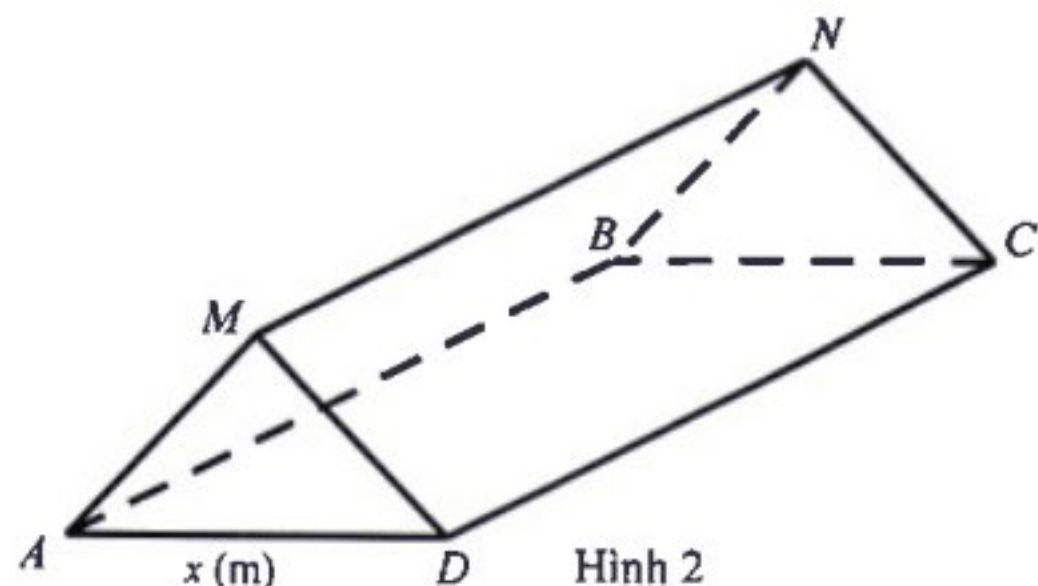
c) Gọi P là giao điểm thứ hai của đường tròn (O) và đường tròn ngoại tiếp tam giác MHC. Chứng minh ba điểm C, P, E là ba điểm thẳng hàng.

Bài V. (0,5 điểm)

Trong buổi thăm quan dã ngoại, mỗi lớp khối 9 được chuẩn bị một tấm bạt hình chữ nhật ABCD cùng loại, có chiều dài 10 m và chiều rộng 6 m; với M, N lần lượt là trung điểm của AD, BC (hình 1).



Hình 1



Hình 2

Mỗi lớp sử dụng tấm bạt như trên để dựng thành chiếc lều có dạng hình lăng trụ đứng tam giác (hình 2); hai đáy hình lăng trụ là hai tam giác cân: tam giác AMD và tam giác BNC, với độ dài cạnh đáy của hai tam giác cân này là $x(m)$. (Tấm bạt chỉ sử dụng để dựng thành hai mái lều, không trải thành đáy lều).

Tim x để thể tích không gian trong lều là lớn nhất.

..... **HẾT**

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY
ĐỀ MINH HOẠ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
MÔN: TIẾNG ANH**

TT	Kiến thức/ Năng lực	Đơn vị kiến thức / năng lực	Cấp độ tư duy			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Ngữ âm	Phát âm	5%	5%		10%
		Trọng âm				
2	Từ vựng, ngữ pháp, giao tiếp	Từ vựng, cấu trúc; ngữ pháp; giao tiếp phổ biến trong chương trình, sách giáo khoa.	5%	15%	10%	30%
3	Viết	Sự liên kết ngữ pháp và ngữ nghĩa của các thành phần câu, các câu, đoạn... trong văn bản.	5%	10%	15%	30%
4	Đọc hiểu	Tìm thông tin khái quát/ chi tiết, đoán nghĩa từ, ...	5%	10%	15%	30%
Tổng			2 điểm	4 điểm	4 điểm	10 điểm
Tỉ lệ %			20%	40%	40%	100 %
Tỉ lệ chung			60%		40%	100 %



**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh.....

Số báo danh.....

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. show B. post C. lock D. note
Question 2. A. facility B. crowd C. space D. cycling

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3. A. hotel B. suburb C. public D. moment
Question 4. A. arrival B. emotion C. mechanic D. engineer

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Our tour guide gave us a list of local tourist _____, including museums, parks, and historical sites.

- A. attractions B. buildings C. situations D. schedules

Question 6. She _____ with her friends at the festival when the fireworks started.

- A. was danced B. danced C. was dancing D. dancing

Question 7. Nam thinks going hiking in the mountains is _____ than swimming in a pool.

- A. more tiring B. so tiring C. most tiring D. as tiring

Question 8. If we _____ renewable energy sources, we _____ our carbon footprints.

- A. used – reducing B. will use – reduce
C. are using – reducing D. use – will reduce

Question 9. Phuong is telling Amelia her good news.

Phuong: "I've just been recognized to be the best student of the month!"

Amelia: " _____ "

- A. Thanks for your advice. B. No worries. Everything will be alright.
C. My pleasure. D. How cool! Congratulations!

Question 10. Da Nang, _____ is famous for its international fireworks festival, attracts thousands of visitors every year.

- A. where B. that C. what D. which

Question 11. Chi was _____ when she saw the beautiful sunset for the first time.

- A. kind B. amazed C. worthy D. helpless

Question 12. Drinking _____ of fruit juice is a good way to get vitamins.

- A. many B. few C. a lot D. no

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

WHAT TO DO DURING DISASTERS

1. Stay (13) _____ your house and away from windows.
2. Don't drive or walk into flood water.
3. Move to high ground far from (14) _____ sea.
4. Get under a desk or table.
5. (15) _____ to local news reports and leave if they tell you to leave.
6. Call the emergency services if you are in (16) _____.

- Question 13.** A. over B. into C. inside D. away
Question 14. A. x (no article) B. a C. the D. an
Question 15. A. Watch B. Listen C. Read D. Wait
Question 16. A. dangerous B. endangered C. dangerously D. danger

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We had an unforgettable holiday in Singapore last week. Things didn't go on as smoothly as we had expected before. _____.

- a. Upon our arrival at the safari park two hours later, we realized that it was closed for maintenance.
- b. It all started when my parents decided to visit the safari park.
- c. We were so excited about the trip, but the moment that we left the hotel, it started raining.

- A. b – c – a B. a – c – b C. c – b – a D. b – a – c

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. Then we asked a local man who lived nearby how to get to the park.
- B. First, this park is really a must-visit for all nature lovers.
- C. We finally got back to the hotel with sadness and disappointment.
- D. To begin with, we had a lot of fun exploring the different animal exhibits here.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Living in the mountains can be very hard. First, there is (19) _____ to grow crops or raise livestock. (20) _____ houses is also difficult because the land is not flat. The air in the mountains is (21) _____. The higher we get, the thinner the air becomes. This means there is less oxygen, which makes breathing harder.

Despite these challenges, people around the world have lived and worked in mountainous areas for centuries. There are many health benefits of living in the mountains. Being on the mountaintops (22) _____ you to live far from pollution. The air you breathe is fresher. There are places where you cannot drive a car or a motorbike, (23) _____ you have to walk. Travelling up and down hills and mountains on foot helps keep (24) _____. Finally, mountain people are quite simple and friendly. They live a peaceful life.

- Question 19.** A. enough not land B. land not enough C. not enough land D. land enough not
Question 20. A. Build B. Building C. Builds D. Buildings
Question 21. A. another problem B. many problem C. others problem D. any problem
Question 22. A. lets B. allow C. let D. allows
Question 23. A. because B. although C. so D. since
Question 24. A. you are active B. active you C. active you are D. you active

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. "I'm busy with my work all day today", his dad said.

- A. His dad said he was busy with his work all day that day.

- B. His dad said he is busy with his work all day that day.
- C. His dad said he were busy with his work all day today.
- D. His dad said I was busy with my work all day that day.

Question 26. Let's drink some warm water after eating spicy food.

- A. What about we drink some warm water after eating spicy food?
- B. How about to drink some warm water after eating spicy food?
- C. Why don't we drink some warm water after eating spicy food?
- D. Why not drinking some warm water after we eating spicy food?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Lucy and I/ different opinions/ but/ we/ still/ get/ each other.

- A. Lucy and I have different opinions, but we still get along each other.
- B. Lucy and I have different opinions, but we still get with each other.
- C. Lucy and I have different opinions, but we still get well with each other.
- D. Lucy and I have different opinions, but we still get on with each other.

Question 28. Laura/ suggested/ go skiing/ the Alps/ Christmas.

- A. Laura suggested going skiing in the Alps at Christmas.
- B. Laura suggested we going skiing in the Alps in the Christmas.
- C. Laura suggested we going skiing into the Alps at Christmas.
- D. Laura suggested go skiing outside the Alps on the Christmas.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. You don't need to wear a hard hat in this area.
- B. There is a hard hat in this area.
- C. This area provides hard hats.
- D. You must wear a hard hat in this area.

Question 30. What does the notice say?

Keep your bus ticket. Transport officers may request to see it at any time.

- A. There may be ticket checks during your bus journey.
- B. Transport officers request you to buy a bus ticket.
- C. Transport officers have to keep your bus ticket.
- D. You can get your bus ticket from the transport officers.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

British English and American English are two variations of the English language that share many similarities, but also some **notable** differences in pronunciation, vocabulary and grammar.

The pronunciation of American English is one of the biggest differences. One of the most noticeable differences is the pronunciation of R. The British tend to pronounce R in the middle and end of words very softly, but Americans like to stress it. Spelling is another difference. Americans often spell many verbs ending with a -t sound by using -ed as in *burnt* (BE) and *burned* (AE). In both of these cases, the -t is pronounced. British prefer to spell -ise with a S but American prefer to spell it as it is pronounced with a Z.

There are even differences in vocabulary. Americans use the word "pants" for "trousers" and "apartment" for "flat".

Grammar is another area of difference. The British are more likely to use formal speech, such as "shall", while Americans prefer the more informal version, "will". You may hear the British say "needn't" but Americans would almost always use "don't need to". In spite of these differences, the **vast** majority of language points are the same in both variations.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. British and American English are identical in all aspects.
- B. British and American English have key differences but many similarities.
- C. There are different ways to pronounce British and American English.
- D. There are different variations of the English language around the world.

Question 32. The word **notable** in paragraph 1 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. important
- B. easy
- C. unimportant
- D. difficult

Question 33. What does the writer use to give more explanations to each point?

- A. numbers
- B. symbols
- C. examples
- D. quotes (other people's words)

Question 34. Which example is NOT mentioned in the text?

- A. pronunciation of R
- B. fluency
- C. spelling of *-ed*
- D. *apartment vs. flat*

Question 35. What final comment does the author make about differences between American and British English?

- A. There are no differences in vocabulary and grammar.
- B. There is only a slight difference in pronunciation.
- C. Most language points are the same.
- D. Differences are more important than similarities.

Question 36. The word **vast** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. large
- B. unlimited
- C. huge
- D. small

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

England's traditions have been around for hundreds, even thousands of years. English cuisine is (37) _____ that English people are proud to keep alive.

Typical English cuisine has developed over many centuries, and people say that fish and chips is the most English dish of all. It is believed that fish and chips appeared in England in the 19th century. (38) _____. Since then, people have considered fish and chips to be England's national dish, and it is now a common takeaway in the United Kingdom

The basic ingredients of the dish are fried fish served with chips. (39) _____. Fish and chips is served hot as the main dish in England. Although there is oil and carbohydrates in fish and chips, it is healthier than other takeaway dishes.

Now there are fish and chip shops in many countries, and it is (40) _____ in other countries, too. Preserving and promoting fish and chips is the way English people keep themselves associated with the past.

- A. becoming more and more popular
- B. among the deep-rooted traditions
- C. The earliest fish and chip shop opened in London during the 1860s.
- D. People in different places may add peas, vinegar, lemon, or ketchup.

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

.....HẾT.....

1. Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
2. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

ĐỀ THAM KHẢO TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Mạch kiến thức	Năng lực	Cấp độ tư duy									Tổng số lệnh hỏi
		Phần I			Phần II			Phần III			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1. Nhận thức KHTN chung		4									4
2. Năng lượng và sự biến đổi năng lượng	1. Nhận thức khoa học	1	1		2	2					6
	2. Tìm hiểu thế giới tự nhiên		1								1
	3. Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học			1				2	1	1	5
	Tổng lệnh hỏi	1	2	1	2	2		2	1	1	12
3. Chất và sự biến đổi của chất	1. Nhận thức khoa học	1			1						2
	2. Tìm hiểu thế giới tự nhiên	1	1			1	1		1		5
	3. Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học			1		1		1	1	1	5
	Tổng lệnh hỏi	2	1	1	1	2	1	1	1	2	12
4. Vật sống	1. Nhận thức khoa học	2			2	1		1			6
	2. Tìm hiểu thế giới sống			1					2		3
	3. Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học		1				1			1	3
	Tổng lệnh hỏi	2	1	1	2	1	1	1	2	1	12
Tổng lệnh hỏi		9	4	3	5	5	2	4	5	3	40

Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại phần II và phần III là một lệnh hỏi.



ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có 04 trang)

- Họ và tên thí sinh:.....

- Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các thiên thể sau, thiên thể nào là vật phát sáng?

- A. Mặt Trời. B. Kim Tinh. C. Sao Chổi. D. Mặt Trăng.

Câu 2. Em hãy cho biết nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Mặt Trời mọc ở hướng tây lúc sáng sớm.
B. Mặt Trời mọc ở hướng đông lúc sáng sớm.
C. Mặt Trời mọc ở hướng bắc lúc sáng sớm.
D. Mặt Trời mọc ở hướng nam lúc sáng sớm.

Câu 3. Phương pháp dùng để tách chất rắn tan, khó bay hơi, bền với nhiệt độ cao ra khỏi dung dịch của nó người ta làm cho dung môi bay hơi, thu được chất rắn còn lại gọi là phương pháp

- A. lọc. B. lắng. C. cô cạn. D. chiết.

Câu 4. Hoạt động trao đổi chất của sinh vật nào sau đây có thể tiêu thụ bớt lượng CO_2 trong khí quyển?

- A. Cây lúa. B. Éch xanh. C. Nấm hương. D. Chim sâu.

Câu 5. Theo định luật khúc xạ ánh sáng thì

- A. góc khúc xạ tỉ lệ với góc tới.
B. sin của góc khúc xạ tỉ lệ với sin của góc tới.
C. cosin của góc khúc xạ tỉ lệ với cosin của góc tới.
D. sin của góc khúc xạ tỉ lệ nghịch với sin của góc tới.

Câu 6. Chọn phát biểu đúng.

- A. Thấu kính hội tụ luôn cho ảnh thật.
B. Thấu kính phân kỳ luôn cho ảnh ảo.
C. Thấu kính hội tụ cho ảnh thật khi vật nằm trong khoảng tiêu cự.
D. Thấu kính phân kỳ cho ảnh thật khi vật nằm ngoài khoảng tiêu cự.

Câu 7. Trong những hoạt động sau đây, lực nào **không** sinh công?

- A. Lực của cần câu đang kéo thùng hàng đi lên.
B. Lực giữ túi xách của hành khách đang đứng yên chờ tàu.
C. Lực của các chiến sĩ bộ đội đang kéo pháo di chuyển.
D. Lực đẩy xe cang của nhân viên y tế đang di chuyển bệnh nhân.

Câu 8. Mạch điện đơn giản gồm nguồn điện cấp điện cho một điện trở đủ lớn. Để xác định công suất của mạch điện, Minh phải dùng ampe kế và vôn kế. Để thực hiện đúng phép đo, Minh cần mắc

- A. ampe kế nối tiếp với vôn kế và nối tiếp với điện trở.
B. vôn kế song song với ampe kế và song song với điện trở.
C. vôn kế song song với điện trở rồi nối tiếp cụm này với ampe kế.
D. ampe kế song song với điện trở rồi nối tiếp cụm này với vôn kế.

Câu 9. Dãy gồm các kim loại đều có phản ứng với dung dịch hydrochloric acid, tạo thành muối và giải phóng khí hydrogen là

- A. Cu, Ag. B. Zn, Fe. C. Fe, Ag. D. Cu, Mg.

Câu 10. Ứng dụng chủ yếu của alkane được sử dụng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Nhiên liệu. B. Thuốc trừ sâu. C. Phân bón. D. Dược phẩm.

Câu 11. Ở 20°C, trong 100 mL ethylic alcohol 40° có chứa

- A. 40 mL nước và 60 mL ethylic alcohol nguyên chất.
 B. 40 mL ethylic alcohol nguyên chất và 60 mL nước.
 C. 40 gam ethylic alcohol nguyên chất và 60 gam nước.
 D. 40 gam nước và 60 gam ethylic alcohol nguyên chất.

Câu 12. Chất nào sau đây **không** phải là chất béo?

- A. $[\text{CH}_3(\text{CH}_2)_{16}\text{COO}]_3\text{C}_3\text{H}_5$.
 B. $[\text{CH}_3(\text{CH}_2)_4\text{CH}=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{CH}=\text{CH}(\text{CH}_2)_7\text{COO}]_3\text{C}_3\text{H}_5$.
 C. $[\text{CH}_3(\text{CH}_2)_7\text{CH}=\text{CH}(\text{CH}_2)_7\text{COO}]_3\text{C}_3\text{H}_5$.
 D. $(\text{CH}_3\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.

Câu 13. Trong hình S.1, vị trí II tương ứng với bộ phận nào của nhiễm sắc thể?

- A. Tâm động. B. Cánh ngắn.
 C. Cánh dài. D. Đầu mút.



Hình S.1. Nhiễm sắc thể kép

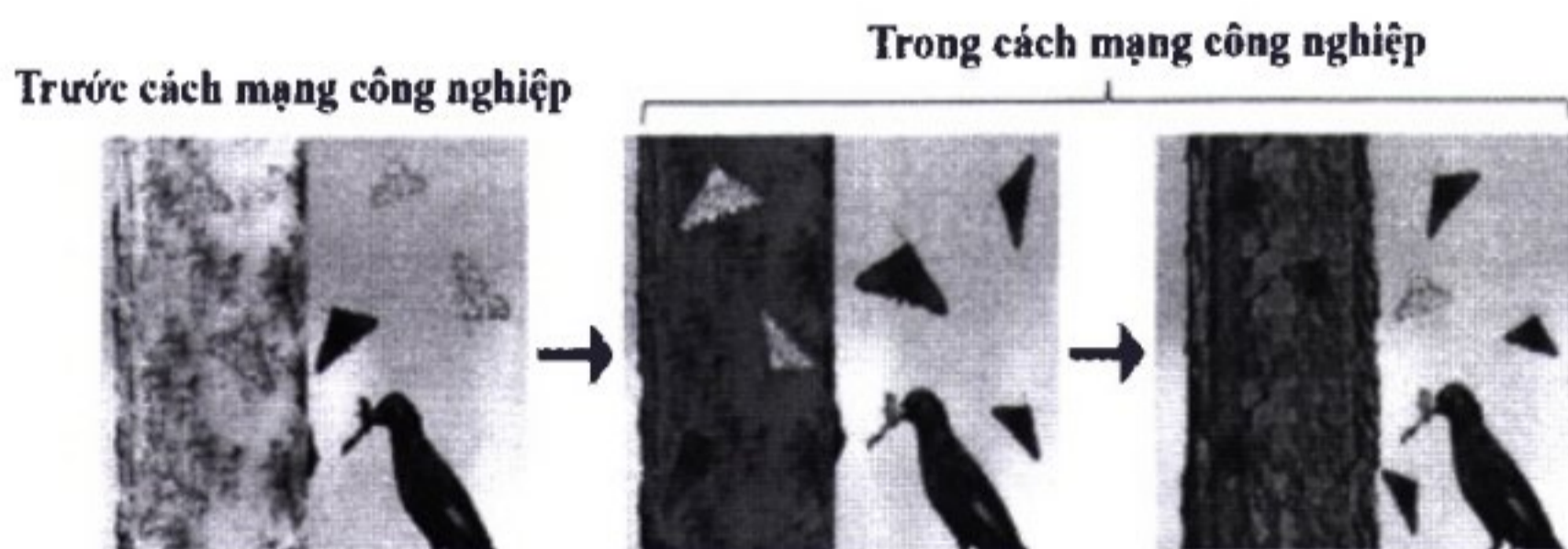
Câu 14. Nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Vi khuẩn. B. Ánh sáng.
 C. Độ ẩm. D. Nhiệt độ.

Câu 15. Ở đậu Hà Lan, allele A quy định tính trạng hạt vàng trội hoàn toàn so với allele a quy định tính trạng hạt xanh. Phép lai nào sau đây cho đời con có tỉ lệ kiểu hình 1 hạt vàng : 1 hạt xanh?

- A. $Aa \times aa$. B. $Aa \times Aa$. C. $AA \times aa$. D. $AA \times Aa$.

Câu 16. Hình S.2 mô tả quá trình tiến hóa của một quần thể bướm *Biston betularia* ở Anh. Trước cách mạng công nghiệp (giữa thế kỷ XIX), thân cây có màu trắng, quần thể này gồm phần lớn cá thể màu sáng. Trong cách mạng công nghiệp (cuối thế kỷ XIX), thân cây bị bám muội than, quần thể gồm phần lớn cá thể màu tối. Sự thay đổi này là do bướm màu tối nguy trang tốt hơn, ít bị các loài chim ăn côn trùng phát hiện và bắt làm mồi. Kiểu hình có lợi (màu tối) trở nên ưu thế so với kiểu hình phổ biến ban đầu (màu sáng) ở quần thể này là do tác động của cặp nhân tố nào sau đây?



Hình S.2

- A. Đột biến và chọn lọc tự nhiên.
 B. Biến dị không di truyền và yếu tố ngẫu nhiên.
 C. Di - nhập gene và biến dị không di truyền.
 D. Chọn lọc nhân tạo và di - nhập gene.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một ngày trời nắng, bạn An quan sát thấy cây xanh trên sân trường có chiều cao 3m thì cho bóng cây dài 3m. An kết luận

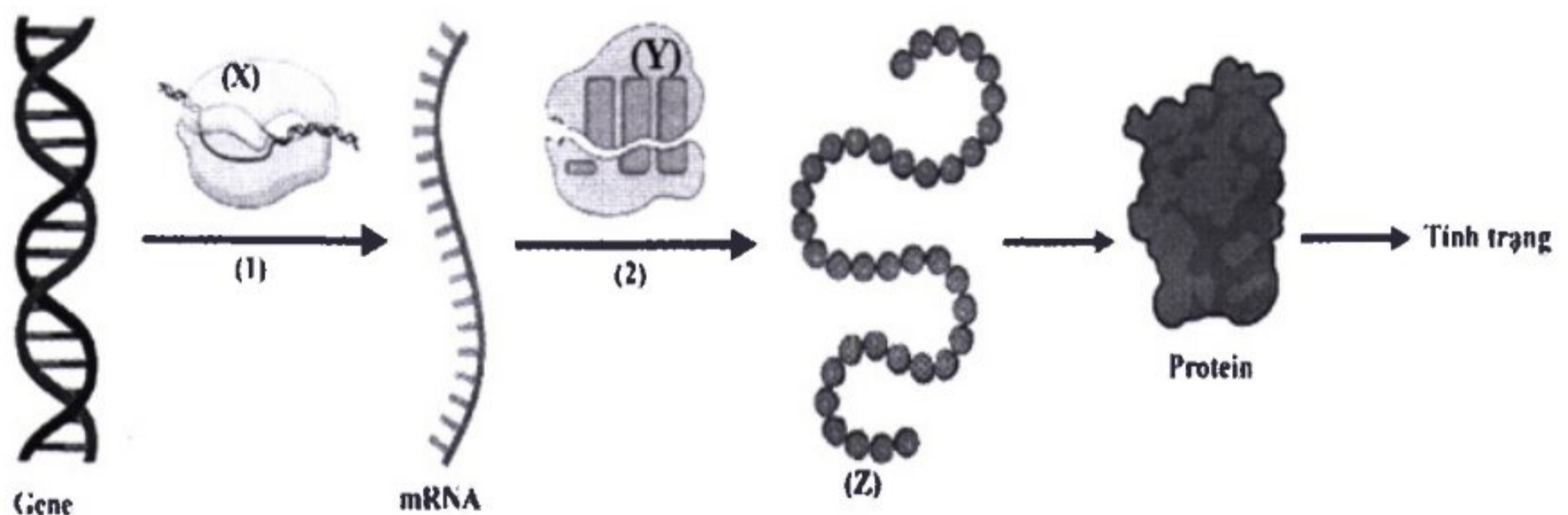
- Bóng cây được tạo thành do ánh sáng Mặt Trời bị chắn bởi cây.
- Đường truyền của các tia sáng Mặt Trời trong hiện tượng trên tuân theo định luật phản xạ ánh sáng.
- Góc hợp bởi tia sáng Mặt Trời và mặt đất là 60° .
- Mặt Trời càng lên cao thì bóng cây càng dài ra.



Câu 2. Kim loại là vật liệu được sử dụng rất phổ biến trong đời sống cũng như sản xuất.

- Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng tungsten (W) vì sợi tungsten có thể chịu được nhiệt độ cao.
- Nhờ tính dẫn điện, dẫn nhiệt tốt mà iron được rèn để làm thành nhiều đồ gia dụng và công cụ sản xuất.
- Silver dẫn nhiệt rất tốt nên được dùng để làm giấy bạc bọc thực phẩm dùng trong lò nướng.
- Aluminium là kim loại có khối lượng riêng nhỏ nên được sử dụng để sản xuất các hợp kim siêu nhẹ dùng trong công nghiệp hàng không.

Câu 3. Hình S.3 mô tả quan hệ giữa gene và tính trạng. Trên hình, các số (1), (2) tương ứng với hai cơ chế di truyền ở cấp phân tử; (X), (Y), (Z) là các phân tử hữu cơ hoặc bào quan trong tế bào.



Hình S.3

- (1) là cơ chế phiên mã.
- (2) diễn ra ở tế bào chất.
- (X) và (Y) đều là enzyme.
- Để thu được nhiều sản phẩm (Z), người ta có thể sử dụng công nghệ di truyền.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1. Cho hai điện trở $R_1 = 6,0 \Omega$ và $R_2 = 12,0 \Omega$ ghép thành đoạn mạch vào nguồn điện có hiệu điện thế $U = 3,6 \text{ V}$. Hãy tính ra kết quả lấy đến 01 chữ số sau dấu phẩy phân thập phân các đại lượng sau:

- Điện trở tương đương của đoạn mạch khi R_1 ghép nối tiếp với R_2 .
- Điện trở tương đương của đoạn mạch khi R_1 ghép song song với R_2 .
- Cường độ dòng điện trong đoạn mạch khi R_1 ghép nối tiếp với R_2 .
- Công suất đoạn mạch khi R_1 ghép song song với R_2 .

Câu 2.

a) Ethylic alcohol được điều chế bằng phương pháp lên men từ tinh bột. Thực hiện lên men 16,2 gam tinh bột thu được 5,52 gam ethylic alcohol nguyên chất. Hiệu suất quá trình lên men là $h\%$, xác định giá trị của h .

b) Phương pháp thủy luyện dùng để tách các kim loại yếu ra khỏi dung dịch muối tương ứng. Khi cho 5,6 gam bột Fe phản ứng hoàn toàn với dung dịch AgNO_3 dư, sau phản ứng thu được m gam Ag. Xác định giá trị của m .

c) Cho lượng dư khí carbon monoxide tác dụng với 3,2 gam iron (III) oxide trong điều kiện nung nóng, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam iron. Xác định giá trị của m .

d) Một loại bình gas được sử dụng trong gia đình có chứa hỗn hợp gồm 0,044 kg propane và 0,058 kg butane. Biết rằng nhiệt lượng tương ứng sinh ra khi đốt cháy 1 mol mỗi chất propane và butane lần lượt là 2220 kJ và 2878 kJ. Khi đốt cháy hết lượng gas có trong bình gas trên, nhiệt lượng tỏa ra là Q (kJ). Xác định giá trị của Q .

Câu 3.

a) Ở người ($2n = 46$), nếu tế bào sinh tinh tiến hành giảm phân bình thường tạo ra tinh trùng thì mỗi tinh trùng có bao nhiêu nhiễm sắc thể?

b) Cà chua bình thường có bộ nhiễm sắc thể $2n = 24$, xác định số lượng nhiễm sắc thể của cà chua tam bội.

c) Nếu không xảy ra đột biến trong giảm phân, cơ thể lưỡng bội có kiểu gen $AaBb$ tạo ra tối đa được mấy loại giao tử?

d) Ở người, bệnh phenylketone niệu do đột biến gene lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong đó, allele A quy định bình thường trội hoàn toàn so với allele a quy định bệnh. Xác suất cặp bố mẹ đều có kiểu gene dị hợp sinh một đứa con không mắc bệnh phenylketone niệu là bao nhiêu? (Tính ra kết quả bằng số thập phân và làm tròn đến 2 chữ số sau dấu phẩy).

----- HẾT -----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY
ĐỀ MINH HỌA TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: Lịch sử và Địa lí

Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy					
	Phần I			Phần II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí	7	3		2	2	1
Nhận thức và tư duy khoa học	7	7	1		2	
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học		2	5			1
Tổng	14	12	6	2	4	2
	32			8		

*Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi.
Mỗi câu hỏi tại phần I là một lệnh hỏi. Mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi*



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 32. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Quốc gia châu Á có siêu đô thị lớn nhất hiện nay là

- A. Nhật Bản. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Hàn Quốc.

Câu 2. Văn bản nào sau đây là cơ sở pháp lí quốc tế khẳng định chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

- A. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
B. Công ước Liên hợp quốc về quyền dân sự, chính trị.
C. Luật Biên giới quốc gia Việt Nam.
D. Luật Cảnh sát biển của Việt Nam.

Câu 3. Nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng cư dân ở vùng châu thổ sông Hồng thể hiện qua

- A. kiến trúc nhà nôi. B. hệ thống kênh rạch
C. sân khấu cải lương. D. nghệ thuật ca trù

Câu 4. Biểu hiện của biến đổi khí hậu ở vùng châu thổ sông Cửu Long là

- A. số ngày rét đậm, rét hại tăng nhanh. B. mực nước biển có xu hướng giảm.
C. mùa bão bắt đầu sớm, kết thúc muộn. D. các đợt hạn hán ngày càng gia tăng.

Câu 5. Biện pháp ứng phó với thực dân Pháp của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau ngày 2/9/1945 đến trước khi kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 là

- A. kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
B. hòa với thực dân Pháp ở Nam Bộ, đuổi quân Tưởng ở Bắc Bộ.
C. phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.
D. kiên quyết chống lại nếu thực dân Pháp đem quân ra miền Bắc.

Câu 6. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975), thắng lợi quân sự mở đầu cho phong trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam là

- A. Ấp Bắc (1963). B. An Lão (1964). C. Vạn Tường (1965). D. Tây Nguyên (1975).

Câu 7. Lĩnh vực nào sau đây là trọng tâm của đường lối đổi mới được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)?

- A. Chính trị. B. Xã hội. C. Văn hóa. D. Kinh tế.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước đầu trong hành trình hội nhập của Việt Nam với khu vực từ năm 1991 đến nay?

- A. Gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
C. Tham gia Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM).
D. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 9. Năm 2020, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về
A. thực hiện “người cày có ruộng”. B. xóa mù chữ trong nhân dân.
C. xóa bỏ bất bình đẳng giới. D. xóa đói, giảm nghèo.

Câu 10. Để đưa nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, Tổng thống Rudoven đã

A. thực hiện xâm lược các nước khác. B. kêu gọi giúp đỡ từ các nước khác.
C. tăng cường chi phí cho quân sự. D. thực hiện Chính sách mới.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

A. mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với các nước đế quốc.
B. thái độ dung dưỡng của các nước đế quốc đối với phát xít Đức.
C. sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.
D. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là biểu hiện hành động của Mĩ và Đồng minh trong “Chiến tranh lạnh”?

A. Duy trì hòa bình, an ninh, hợp tác giữa các nước trên thế giới.
B. Tăng cường sự hợp tác về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.
C. Ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Trùng trị mọi hành động xâm lược và phá hoại hòa bình.

Câu 13. Hai mươi năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trở thành trung tâm, kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới?

A. Mĩ B. Anh. C. Liên Xô. D. Nhật Bản

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

A. Tạo sự liên kết giữa các quốc gia trong giải quyết các vấn đề toàn cầu.
B. Tăng cường giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
C. Nguy cơ bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc bị hòa tan, xói mòn.
D. Toàn cầu hóa đem lại sự hội nhập, tăng trưởng cao về kinh tế.

Câu 15. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

A. đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.
B. đều tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
C. đều được tiến hành bằng quân đội viễn chinh Mĩ.
D. đều mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 16. Nguyễn Ái Quốc khẳng định “*Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta*” là do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng

A. tháng Mười Nga (thế kỉ XX). B. tư sản ở Bắc Mĩ (thế kỉ XVIII).
C. tư sản Pháp (thế kỉ XVIII). D. tư sản Anh (thế kỉ XVII.)

Câu 17. Sự kiện nào sau đây trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1946?

A. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.
B. Đàm phán tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt giữa ta và Pháp thất bại.
C. Pháp đánh chiếm các tỉnh Hải Phòng, Lạng Sơn, Nam Định.
D. Quân Pháp sát hại nhân dân ta ở phố Hàng Bún - Hà Nội.

Câu 18. Lĩnh vực nào sau đây **không** phải là trụ cột liên kết của Cộng đồng ASEAN?

A. Kinh tế B. Chính trị-an ninh C. Văn hóa- xã hội D. Quân sự

Câu 19. Dân tộc nào sau đây sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng, ven biển và trung du nước ta?

- A. Kinh. B. Tày. C. Thái. D. Chăm.

Câu 20. Cây lương thực quan trọng nhất nước ta là

- A. lúa B. ngô. C. khoai. D. sắn

Câu 21. Các nhà máy thủy điện ở nước ta phân bố tập trung ở vùng

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Tây Nguyên
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ

Câu 22. Tuyến đường bộ huyết mạch chạy theo hướng bắc - nam ở phía đông nước ta là

- A. quốc lộ 1 B. quốc lộ 7. C. quốc lộ 4. D. đường Hồ Chí Minh

Câu 23. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

- A. Đất đai B. Khí hậu C. Nguồn nước D. Địa hình

Câu 24. Thế mạnh để phát triển các ngành công nghiệp khai thác ở nước ta là

- A. tài nguyên khoáng sản đa dạng. B. lao động nhiều kinh nghiệm.
C. cơ sở hạ tầng rất phát triển. D. mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 25. Du lịch nước ta **không** phát triển theo xu hướng nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững. B. Đa dạng hóa các loại hình du lịch.
C. Chi tập trung thị trường Đông Nam Á. D. Ứng dụng công nghệ số trong du lịch.

Câu 26. Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dẫn đầu cả nước về

- A. số lượng trâu. B. số lượng bò.
C. năng suất lúa. D. diện tích điều.

Câu 27. Vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ có huyện đảo nào sau đây?

- A. Lý Sơn B. Cát Bà C. Cô Tô D. Phú Quốc.

Câu 28. Cây công nghiệp nào sau đây được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên?

- A. Cao su. B. Hồ tiêu. C. Điều. D. Cà phê.

Câu 29. Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa đang diễn ra ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Phát triển đô thị vệ tinh. B. Mạng lưới đô thị thưa thớt.
C. Tỷ lệ dân thành thị giảm. D. Quá trình đô thị hóa chậm.

Câu 30. Hạn chế về tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. mùa khô kéo dài. B. cồn cát mở rộng.
C. bão lũ thường xuyên D. gió tây khô nóng.

Câu 31. Theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ năm 2021 là 114,3 tỉ USD, cả nước là 336,1 tỉ USD. Hãy cho biết tỉ trọng trị giá xuất khẩu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với cả nước năm 2021 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân)

- A. 34,3% B. 34,2% C. 34,1% D. 34,0%

Câu 32. Cho bảng số liệu

Sản lượng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: Triệu tấn)

Năm	2010	2021
Nuôi trồng	1,98	3,41
Khai thác	1,01	1,51
Tổng sản lượng	2,99	4,92

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2022)

Nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010-2021?

- A. Sản lượng thủy sản khai thác luôn lớn hơn nuôi trồng.
- B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- C. Tỷ trọng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.
- D. So với năm 2010, tổng sản lượng thủy sản tăng gấp 2,0 lần.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

(“Tuyên ngôn độc lập”, Trích theo Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội)

- a) Người soạn thảo văn bản “Tuyên ngôn độc lập” là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- b) “Tuyên ngôn độc lập” là văn kiện lịch sử khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ đánh đổ được chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam.
- d) Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2.

Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số của nước ta giai đoạn 1989 – 2021

Năm	1989	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	64,4	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2010, 2022)

- a) Năm 2021, số dân nước ta là 98,5 triệu người đứng thứ 13 trên thế giới.
- b) Dân số tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 1 triệu người trong giai đoạn 1989-2021.
- c) Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm chủ yếu do thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.
- d) Để thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

ĐỀ MINH HỌA TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy					
	Phần I			Phần II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Điều chỉnh hành vi	3	2	2	1	1	1
Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	7	6	5		2	
Phát triển bản thân	3	2	2	1		2
Tổng	13	10	9	2	3	3
	32			8		

*Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi.
Mỗi câu hỏi tại Phần I là một lệnh hỏi. Mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.*



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI

ĐỀ MINH HỌA

(Đề có 04 trang)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn thi: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 32. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nhận định nào sau đây là đúng về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải?

- A. Bảo vệ lễ phải góp phần thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển.
- B. Bảo vệ lễ phải giúp con người thỏa mãn mọi nhu cầu.
- C. Bảo vệ lễ phải góp phần tạo lập sự công bằng tuyệt đối.
- D. Bảo vệ lễ phải giúp con người giữ gìn mọi tập tục.

Câu 2. Các cá nhân tích cực tham gia hoạt động cộng đồng sẽ góp phần để cộng đồng

- A. xây dựng mối quan hệ đoàn kết.
- B. xoá bỏ mọi ranh giới trong xã hội.
- C. san bằng tất cả các nguồn thu nhập.
- D. chia đều mật độ phân bố dân cư.

Câu 3. Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi người cần

- A. phê phán lối sống ích kỉ.
- B. nâng cao quan điểm cá nhân.
- C. né tránh đấu tranh, phê bình.
- D. từ chối khó khăn, thử thách.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là đúng về người sống có lí tưởng?

- A. Người sống có lí tưởng luôn đề cao lợi ích của bản thân.
- B. Người sống có lí tưởng luôn quyết tâm làm giàu bằng mọi cách.
- C. Người sống có lí tưởng luôn đóng góp cho lợi ích của cộng đồng.
- D. Người sống có lí tưởng luôn ủng hộ mọi quan điểm trái chiều.

Câu 5. Mục tiêu cá nhân là kết quả cụ thể mà trong một khoảng thời gian nhất định con người

- A. đã tạo dựng thành công.
- B. mong muốn đạt được.
- C. được phân định sẵn.
- D. đang nắm quyền sở hữu.

Câu 6. Người tiêu dùng thông minh là người biết

- A. tích trữ tất cả các loại hàng hoá.
- B. điều tiết giá cả, hàng hóa trên thị trường.
- C. kìm chế mọi sở thích cá nhân.
- D. chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Câu 7. Một trong những biện pháp giúp công dân thích ứng với thay đổi trong cuộc sống là

- A. bình tĩnh trong mọi tình huống.
- B. đổ lỗi tại hoàn cảnh.
- C. để mặc cho cảm xúc chi phối.
- D. trông chờ sự may rủi.

Câu 8. Trách nhiệm pháp lí khi được áp dụng trong thực tiễn có ý nghĩa

- A. giáo dục công dân ý thức tuân theo pháp luật.
- B. đề cao vị thế của lực lượng chức năng.
- C. đảm bảo tính công bằng tuyệt đối.
- D. tạo lập mọi mối quan hệ trong xã hội.

Câu 9. Việc làm nào sau đây góp phần bảo vệ hòa bình?

- A. Đàm phán để giải quyết vấn đề toàn cầu.
- B. Phân biệt, kì thị sắc tộc.
- C. Xử lí mọi mâu thuẫn bằng bạo lực.
- D. Gây xung đột tôn giáo.

- Câu 10.** Sống có lí tưởng giúp mỗi người
- A. loại bỏ tất cả khó khăn trong cuộc sống.
 B. hoàn thành mục tiêu cao đẹp của bản thân.
 C. luôn đạt mọi kết quả như mong muốn.
 D. vươn lên chiếm lĩnh vị trí độc tôn.
- Câu 11.** Mỗi cá nhân sẽ là người tiêu dùng thông minh khi lựa chọn mua những hàng hóa
- A. chất lượng tốt, thân thiện với môi trường.
 B. mẫu mã đẹp, đang chờ được cấp phép.
 C. giá thành rẻ, không rõ nguồn gốc xuất xứ.
 D. theo trào lưu, nhu cầu tiêu dùng thấp.
- Câu 12.** Thanh niên Việt Nam thể hiện lí tưởng sống thông qua việc làm nào sau đây?
- A. Tích cực học tập để đạt thành tích cao.
 B. Trì hoãn tham gia hoạt động cộng đồng.
 C. Phấn đấu làm giàu bằng mọi phương thức.
 D. Tìm mọi cách thức để đạt mục tiêu.
- Câu 13.** Việc làm nào sau đây của công dân **không** thể hiện sự sáng tạo trong lao động?
- A. Ứng dụng công nghệ tiên tiến.
 B. Thiết kế nhãn hiệu sản phẩm độc quyền.
 C. Nghiên cứu cải tiến kĩ thuật.
 D. Trì hoãn đổi mới phương pháp lao động.
- Câu 14.** Công dân thể hiện lòng khoan dung đối với người khác trong trường hợp nào sau đây?
- A. Ngại nói lời xin lỗi.
 B. Kích động, gây mâu thuẫn.
 C. Tôn trọng sự khác biệt.
 D. Né tránh đấu tranh, phê bình.
- Câu 15.** Theo quy định của pháp luật, khi tham gia hợp đồng lao động, người sử dụng lao động có quyền nào sau đây đối với người lao động?
- A. Điều hành, giám sát hoạt động lao động.
 B. Phê bình, khiển trách không rõ lí do.
 C. Tự ý cắt giảm tiền lương.
 D. Sa thải trái quy định pháp luật.
- Câu 16.** Công dân thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng khi
- A. giúp đỡ tội phạm.
 B. xâm phạm an ninh quốc gia.
 C. bảo vệ môi trường.
 D. từ chối nghĩa vụ bầu cử.
- Câu 17.** Để trở thành người tiêu dùng thông minh, công dân cần
- A. tìm hiểu thông tin sản phẩm.
 B. chọn hàng hóa không rõ nguồn gốc.
 C. tăng cường việc đầu cơ tích trữ.
 D. mua sắm không có kế hoạch.
- Câu 18.** Nội dung nào sau đây nói lên vai trò của khách quan đối với con người?
- A. Giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn.
 B. Tránh mọi phát sinh không mong muốn.
 C. Đưa ra được các quyết định chính xác.
 D. Loại bỏ hoàn toàn sự hiềm khích.
- Câu 19.** Việc làm nào sau đây của công dân thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?
- A. Phê phán hành vi phân biệt chủng tộc.
 B. Phản bác hoạt động tự do tín ngưỡng.
 C. Tuyên truyền tư tưởng cực đoan.
 D. Hòa tan mọi giá trị văn hóa.
- Câu 20.** Theo quy định của pháp luật, việc làm nào sau đây thể hiện quyền tự do kinh doanh của các doanh nghiệp?
- A. Lắp đặt hệ thống thiết bị báo cháy.
 B. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
 C. Hoàn thiện hồ sơ đăng kí mã số thuế.
 D. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Câu 21.** Cách thức nào sau đây giúp cá nhân quản lí thời gian hiệu quả?
- A. Tránh khắc phục hậu quả tiêu cực.
 B. Lập kế hoạch thực hiện công việc.
 C. Xử lí công việc luôn vội vàng.
 D. Giải quyết các việc theo cảm tính.
- Câu 22.** Công dân vi phạm pháp luật dân sự khi thực hiện hành vi nào sau đây để trục lợi?
- A. Cản trở hoạt động bầu cử.
 B. Sản xuất pháo nổ trái phép.
 C. Giao hàng không đúng hợp đồng.
 D. Bán hàng rong dưới lòng đường.

Câu 23. Việc làm nào sau đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam?

- A. Tuyên truyền mê tín dị đoan.
- B. Lấn chiếm khu di tích.
- C. Quảng bá di sản văn hóa quốc gia.
- D. Xâm phạm cổ vật quốc gia.

Câu 24. Công dân tham gia hoạt động cộng đồng khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đua xe mô tô trái phép.
- B. Che giấu hành vi sai phạm.
- C. Sản xuất hàng kém chất lượng.
- D. Tham gia vệ sinh môi trường.

Câu 25. Công dân phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tổ chức sản xuất thuốc tân dược giả.
- B. Sử dụng bảo hộ lao động sai quy định.
- C. Điều khiển xe mô tô sai làn đường.
- D. Vận chuyển hàng hóa công kênh.

Câu 26. Đối với công dân, việc tham gia hoạt động cộng đồng mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Rèn luyện các kỹ năng.
- B. Chiếm lĩnh vị trí độc tôn.
- C. Đề cao hình ảnh cá nhân.
- D. Loại bỏ mọi tranh chấp.

Câu 27. Các anh K, M, Q là người cùng khu dân cư. Sau khi tốt nghiệp đại học, mỗi anh đã có những lựa chọn riêng để tạo thu nhập, ổn định cuộc sống. Anh K kế nghiệp gia đình sản xuất đồ gốm. Anh M nộp hồ sơ dự tuyển và trúng tuyển vào 3 doanh nghiệp nhưng anh đã lựa chọn làm cho một doanh nghiệp trong lĩnh vực điện tử. Anh Q mở chuỗi cung ứng giao hàng bằng xe công nghệ. Các anh K, M, Q đã vận dụng quyền lao động của công dân ở việc làm nào sau đây?

- A. Quảng bá giới thiệu sản phẩm.
- B. Tìm kiếm, lựa chọn việc làm.
- C. Chia sẻ bí quyết gia truyền.
- D. Mở rộng thị trường hàng hóa.

Câu 28. Bà M là người kinh doanh ẩm thực địa phương, không chỉ kết hợp bí quyết gia truyền với sử dụng nhiều nguồn nguyên liệu trong khâu chế biến, bà còn chủ động sử dụng túi sinh học tự phân huỷ để đóng gói đồ ăn. Vì vậy, cửa hàng của bà M luôn thu hút được lượng khách lớn. Để tăng doanh thu và tạo việc làm cho người lao động, bà M đã mở thêm nhiều cơ sở mới trên các địa bàn khác nhau. Việc làm nào sau đây của bà M thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

- A. Giới thiệu ẩm thực địa phương.
- B. Mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.
- C. Sử dụng túi sinh học tự phân huỷ.
- D. Chế biến đồ ăn từ nhiều nguồn nguyên liệu.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 29, 30, 31, 32

Công an tỉnh X ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và thi hành lệnh khám xét, lệnh bắt tạm giam ông T - Giám đốc doanh nghiệp tư nhân HC về hành vi trốn thuế. Theo kết quả điều tra, trong 2 năm doanh nghiệp này cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú cho khách hàng và cố ý không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, gây thiệt hại cho Nhà nước hơn 1 tỷ đồng.

Câu 29. Hành vi trốn thuế của ông T trong thông tin nêu trên là vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Vi phạm hình sự.
- B. Vi phạm dân sự.
- C. Vi phạm hành chính.
- D. Vi phạm kỷ luật.

Câu 30. Doanh nghiệp tư nhân HC cung cấp dịch vụ ăn uống và lưu trú cho khách hàng là thực hiện quyền tự do kinh doanh đối với ngành nghề

- A. đang chờ cấp giấy phép.
- B. pháp luật không cấm.
- C. gửi hồ sơ bổ sung.
- D. trái nội dung đăng kí.

Câu 31. Hành vi trốn thuế của ông T gây ra hậu quả nào sau đây?

- A. Giảm thu ngân sách nhà nước.
- B. Gia tăng ô nhiễm môi trường.
- C. Giảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ.
- D. Phá vỡ chế độ một giá.

Câu 32. Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, ngoài việc cung cấp dịch vụ ăn uống và lưu trú, doanh nghiệp tư nhân HC còn có quyền nào sau đây?

- A. Tự do tìm kiếm thị trường.
- B. Từ chối cam kết phòng, chống cháy nổ.
- C. Tẩy xóa giấy phép kinh doanh.
- D. Sử dụng nguyên liệu không rõ xuất xứ.

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2023, cô Lê Thị Thắm được Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam trao giải thưởng “Thanh niên sống đẹp”. Khi sinh ra, cô Thắm không có hai cánh tay nên phải tập viết chữ bằng chân. Cô đã cố gắng tích cực học tập để thực hiện ước mơ học đại học. Sau khi tốt nghiệp ngành sư phạm, cô Thắm trở về quê mở lớp dạy thêm tiếng Anh tại nhà miễn phí cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Với nỗ lực vươn lên và những đóng góp của cô cho quê hương, cô Thắm đã được tỉnh Thanh Hóa xét đặc cách làm viên chức giáo viên Trường tiểu học – trung học cơ sở Đông Thịnh.

(Theo báo *Tuổi trẻ*, ngày 20/7/2023)

- a) Việc mở lớp dạy thêm tiếng Anh tại nhà miễn phí cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của cô Thắm thể hiện cô là người có lòng khoan dung.
- b) Vì được xét đặc cách làm viên chức giáo viên Trường tiểu học – trung học cơ sở Đông Thịnh nên cô Thắm không phải kí hợp đồng lao động.
- c) Với nỗ lực vươn lên, cô Thắm là tấm gương về sự cần cù, sáng tạo trong lao động.
- d) Sau khi tốt nghiệp đại học, cô Thắm tích cực tham gia hoạt động cộng đồng thông qua việc mở lớp tiếng Anh miễn phí cho trẻ em.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Tòa án nhân dân quận Q xét xử vụ án V cùng đồng phạm (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) phạm tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử đã tuyên phạt tù giam với mức tù từ 3 năm đến 4 năm đối với 4 bị cáo và 8 bị cáo bị phạt tù từ 12 tháng đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo. Việc Tòa án nhân dân quận Q áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo ngoài mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung còn để các bị cáo nhận thức được sai phạm của bản thân, đồng thời tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội...

(Theo báo *Bảo vệ pháp luật*, ngày 22/3/2024)

- a) Hội đồng xét xử tuyên phạt 8 bị cáo mức phạt tù từ 12 tháng đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo là do các bị cáo có hành vi vi phạm hành chính.
- b) Mọi hành vi gây rối trật tự công cộng đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và phải chịu trách nhiệm hình sự.
- c) Các bị cáo là những người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự.
- d) Tòa án nhân dân quận Q áp dụng hình phạt tù giam với mức tù từ 3 năm đến 4 năm đối với 4 bị cáo, ngoài những mục đích trong thông tin nêu trên còn nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho mọi người.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.



Môn: Tin học

Năng lực	Cấp độ tư duy					
	Phần I			Phần II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Nla (Sử dụng và quản lý phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông)	6	3	2	1	1	0
Nlb (Ứng xử phù hợp trong môi trường số)	2	3	3	0	1	1
Nlc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông)	3	2	4	2	1	1
Nle (Hợp tác trong môi trường số)	2	1	1	0	0	0
Tổng (số lệnh hỏi)	13	9	10	3	3	2
Tỉ lệ	32.5%	22.5%	25.0%	7.5%	7.5%	5.0%
Tổng số và tỉ lệ theo cấp độ tư duy	<i>SL Nhận biết</i>	<i>16</i>	<i>SL Thông hiểu</i>	<i>12</i>	<i>SL Vận dụng</i>	<i>12</i>
	<i>Tỉ lệ</i>	<i>40%</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>30%</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>30%</i>



**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: TIN HỌC

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 32. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các thiết bị sử dụng ở bệnh viện, thiết bị nào sau đây **KHÔNG** gắn bộ xử lý thông tin?

- A. Ống nghe y tế truyền thống. B. Máy tính để bàn.
C. Máy siêu âm. D. Máy chụp X-quang.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây của chiếc ti vi giúp người dùng xác định được nó là smart ti vi?

- A. Có thể kết nối được âm thanh ra loa qua các loại cáp audio.
B. Thay đổi âm lượng của ti vi nhờ các nút điều chỉnh gắn trên ti vi.
C. Có thể tìm bộ phim yêu thích bằng giọng nói.
D. Có thể kết nối với đầu thu kĩ thuật số của nhà cung cấp.

Câu 3. Thiết bị nào có chức năng tiếp nhận dữ liệu từ người dùng sau đó được chuyển thành các định dạng phù hợp để máy tính có thể xử lý?

- A. Thiết bị ra. B. Bộ xử lý thông tin.
C. Thiết bị vào. D. Ổ đĩa.

Câu 4. Một ổ đĩa USB có dung lượng 32GB chỉ chứa một tệp có dung lượng 345MB, hỏi ổ đĩa đó còn chứa thêm được tối đa bao nhiêu bản sao của tệp đó?

- A. 91. B. 93. C. 95. D. 97.

Câu 5: Đâu là thiết bị mạng trong số các thiết bị dưới đây

- A. Chuột B. Bàn phím. C. Router. D. USB.

Câu 6. Mạng thông tin toàn cầu (*World Wide Web*) là gì?

- A. Là tên gọi khác của mạng máy tính toàn cầu Internet.
B. Là một hệ thống các website liên kết với nhau trên Internet tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm và thu thập thông tin.

C. Là tập hợp các trang siêu văn bản (Hypertext) được kết nối lại với nhau bởi các liên kết (Link).

D. Là tập hợp các trang web liên quan được liên kết với nhau, được truy cập thông qua một địa chỉ.

Câu 7. Đâu là hành vi nên làm khi tham gia mạng xã hội?

- A. Sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng.
B. Chụp ảnh bạn bè đăng lên mạng xã hội khi chưa có sự cho phép của bạn.
C. Nói tục, chửi bậy trên mạng.
D. Kết bạn với tất cả các lời mời trên mạng.

Câu 8. Em nên làm gì khi bị bắt nạt trên mạng?

- A. Đe dọa người bắt nạt mình. B. Cố gắng chịu đựng vì sợ bị trả thù.
C. Trao đổi và tìm sự trợ giúp từ thầy cô, cha mẹ. D. Lãng mạ, sỉ nhục người bắt nạt mình.

Câu 9. Trên tài khoản mạng xã hội của một bạn học cùng lớp có đăng nội dung “*Vì lý do khẩn cấp, nhà trường thông báo ngày mai tạm nghỉ học. Các bạn đọc được vui lòng chia sẻ ngay!*”. Em sẽ hành động như thế nào?

- A. Chia sẻ thông tin ngay lập tức vì thấy nó nghiêm túc.
B. Không chia sẻ thông báo, nhờ bố mẹ xác minh lại thông từ nhà trường.
C. Đợi bạn khác chia sẻ trước, rồi em chia sẻ sau.
D. Nghỉ học và không chia sẻ thông tin.

Câu 10. Kết quả tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm là gì?

- A. Danh sách bài báo, bài viết, hình ảnh, âm thanh, video có chứa từ khóa tìm kiếm.
B. Danh sách các liên kết trỏ đến các trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.
C. Nội dung các trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.
D. Danh sách địa chỉ các bài báo, bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.

Câu 11. Để tìm kiếm thông tin nội dung về *đạo đức văn hoá trong môi trường số* trên Internet, em gõ lên máy tìm kiếm từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. đạo đức văn hoá trong môi trường số. B. “đạo đức văn hoá trong môi trường số”.
C. đạo đức + văn hoá + môi trường số. D. “đạo đức” + “văn hoá” + “môi trường số”.

Câu 12. Cho tình huống sau: Bạn An có ý định chữa bệnh theo một bài thuốc dân gian được rất nhiều lượt yêu thích (*like*) và chia sẻ (*share*) trên mạng xã hội. Em hãy đưa ra lời khuyên và giải thích cho An về lời khuyên của mình.

- A. Không nên làm theo vì thông tin được tìm kiếm nhờ Google sẽ tốt hơn.
B. Nên đi khám bác sĩ vì thông tin có nhiều lượt tương tác chưa chắc đã là thông tin đáng tin cậy.
C. Nên làm theo vì thông tin có nhiều lượt tương tác rất đáng tin cậy.
D. Nên làm theo vì thông tin được chia sẻ từ một người quen biết.

Câu 13. Hành vi nào dưới đây là vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Tự vẽ một bức tranh cảnh đẹp quê hương em rồi chia sẻ lên mạng.
B. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường.
C. Đọc truyện trên Internet.
D. Chia sẻ ảnh của bản thân lên mạng xã hội.

Câu 14. Thông tin số có những đặc điểm nào sau đây?

- A. Sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn, có độ tin cậy khác nhau.
B. Sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn, có độ tin cậy khác nhau.
C. Sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn, có độ tin cậy khác nhau.
D. Sao chép chậm, dễ lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn, có độ tin cậy khác nhau.

Câu 15. Em sẽ làm gì để đảm bảo an toàn khi tham gia mạng xã hội?

- A. Chia sẻ mật khẩu và các thông tin cá nhân lên mạng xã hội.
B. Chia sẻ bài đăng khi có người yêu cầu qua mạng xã hội.
C. Truy cập vào các link lạ chứa thông tin khuyến mại, quà tặng.
D. Bảo mật thông tin cá nhân.

Câu 16. Sau khi đã thiết kế xong bài trình chiếu, cách làm nào sau đây không phải để trình chiếu ngay bài trình chiếu đó?

- A. Chọn Transitions -> Chọn hiệu ứng chuyển slide.
- B. Chọn Slide Show -> View Show.
- C. Chọn View -> Slide Show.
- D. Nhấn phím F5.

Câu 17. Trong bảng tính, ô ghi địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. \$.
- B. &.
- C. #.
- D. %.

Câu 18. Cho sơ đồ tư duy



Hỏi sơ đồ trên có bao nhiêu chủ đề nhánh?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 19. Để tính tổng các số trong ô A1, B1, C1 và D1 tại ô E1 viết công thức nào sau đây đúng?

- A. = sum(A1, B1, D1).
- B. = sum(A1:D1).
- C. = sum(A1,D1).
- D. = sum(A1;D1).

Câu 20. Chọn thao tác để xóa một đoạn văn bản:

- A. Chọn toàn bộ đoạn văn bản cần xoá, rồi nhấn phím Backspace.
- B. Đặt con trỏ vào cuối đoạn văn bản, rồi nhấn phím Delete.
- C. Đặt con trỏ vào đầu đoạn văn bản, rồi nhấn phím Backspace.
- D. Chọn toàn bộ đoạn văn bản cần xoá, rồi nhấn phím Insert.

Câu 21. Em hãy cho biết: Sự mô phỏng thế giới thực trên máy tính KHÔNG thể giúp người dùng thực hiện được các công việc nào sau đây?

- A. Thực hiện khám phá, tìm hiểu về cấu trúc, chức năng, hoạt động của các bộ phận trong cơ thể người.
- B. Thực hiện các công việc cần sự sáng tạo và ngẫu hứng ví dụ: Sáng tác đoạn nhạc, viết bài văn, biểu diễn nghệ thuật...
- C. Thực hiện mô phỏng hệ thống giao thông thực tế trong những điều kiện khác nhau... để phân tích, đánh giá tác động của các yếu tố, xác định nguyên nhân, đề xuất phương án giải quyết vấn đề giao thông trong thực tế.
- D. Thực hiện tạo ra các mô hình giả lập trên máy tính giúp trực quan hóa các khái niệm, hiện tượng Vật lý, Hóa học, Sinh học, Toán... để người dùng dễ tiếp thu, khám phá tri thức.

Câu 22. Để thực hiện thí nghiệm ảo lắp ráp mạch điện một chiều, em dùng phần mềm mô phỏng nào sau đây?

- A. Phần mềm Anatomy.
- B. Phần mềm trực tuyến PhET: <https://phet.colorado.edu/>.
- C. Phần mềm Geometer's Sketchpad.
- D. Phần mềm trực tuyến <https://classroom.google.com/>.

Câu 23. Cho phát biểu “Phần mềm tạo sơ đồ tư duy giúp trình bày thông tin đầy đủ và hiệu quả”. Em hãy chọn phương án phù hợp điền vào chỗ trống (...) để nhận được phát biểu ĐÚNG?

- A. Không cho phép đính kèm tệp (Attach File/ Attachment) và đường liên kết (Hyperlink).
- B. Cho phép đính kèm tệp (Attach File/ Attachment) và đường liên kết (Hyperlink).
- C. Cho phép trình bày trên nhiều trang với màu sắc đa dạng, phóng phú.
- D. Không cho phép chia sẻ cho nhiều người cùng cộng tác theo thời gian thực.

Câu 24. Thông tin nào dưới đây cần cần sử dụng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu?

- A. So sánh lượng mưa của các năm liên tiếp.
- B. Ngày sinh của học sinh trong một lớp.
- C. Khái niệm và đặc trưng của máy tính để bàn.
- D. Mô tả 1 đồ vật.

Câu 25. Trong bảng tính, khi sắp xếp dữ liệu của một bảng không có tiêu đề mà muốn dòng tiêu đề KHÔNG bị sắp xếp, em chọn lệnh nào dưới đây?

- A. My data has headers.
- B. Delete Level.
- C. Copy Level.
- D. Options.

Câu 26. Chọn đáp án SAI khi nói về bước “*kiểm thử và chạy chương trình*” trong quá trình giải bài toán trên máy tính.

- A. Mục đích của kiểm thử và chạy chương trình là để phát hiện và loại bỏ các lỗi của chương trình (nếu có).
- B. Được thực hiện ngay sau khi xây dựng xong thuật toán.
- C. Là chạy chương trình với các bộ dữ liệu đầu vào để tìm được đầu ra, đối chiếu với đầu ra mong muốn để đánh giá chương trình.
- D. Bắt buộc phải thực hiện.

Câu 27. Bạn Nam lập trình giải bài toán tính chu vi cần nhập vào bán kính hình tròn. Bán kính hình tròn phải thỏa mãn điều kiện là một số dương. Nếu nhập bán kính không hợp lệ (không phải là số dương) thì phải nhập lại cho đến khi đúng. Nam xây dựng thuật toán giải quyết bài toán như sau.

Thuật toán:

Bước 1. Nhập r là bán kính hình tròn

Bước 2. Lặp lại công việc dưới đây trong khi $r > 0$

Nhập lại r

*Bước 3. Tính chu vi hình tròn $CV = 2 * 3.14 * r$*

Bước 4: Đưa ra CV, kết thúc.

Tuy nhiên, thuật toán vẫn còn lỗi. Hỏi thuật toán Nam viết lỗi ở bước nào?

- A. Bước 1.
- B. Bước 2.
- C. Bước 3.
- D. Bước 4.

Câu 28. Cho chương trình được tạo bằng ngôn ngữ Scratch sau:



Nếu nhập vào giá trị a, b mà $a < b$ thì lệnh nào sau đây được thực hiện?

- A. Đặt Mi thành b.
- B. Câu lệnh báo lỗi.
- C. Đặt Mi thành a.
- D. Không thực hiện lệnh nào.

Câu 29. Những công việc theo hướng tin học ứng dụng xuất hiện ở các tổ chức, công ty, doanh nghiệp khai thác công nghệ thông tin, tạo ra giá trị mới trong kinh doanh như là:

- A. Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.
- B. Quản lý thông tin và giao dịch khách hàng.
- C. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- D. Nhà quản trị hệ thống.

Câu 30. Nghề nghiệp nào sau đây không thuộc nhóm nghề trong lĩnh vực Tin học

- A. Phân tích và phát triển phần mềm.
- B. Phiên dịch viên.
- C. Thiết kế đồ họa.
- D. Thiết kế cơ sở dữ liệu

Câu 31. Nghề nghiệp nào dưới đây giúp tạo ra các phần mềm?

- A. Nhà lập trình các ứng dụng.
- B. Nhà thiết kế đồ họa.
- C. Nhà thiết kế đa phương tiện.
- D. Nhà thiết kế trang web.

Câu 32. Bạn A là một bạn nữ ở lớp rất yêu thích các ngành nghề của Tin học. Bạn ấy có năng khiếu hội họa rất tốt và sử dụng thành thạo nhiều phần mềm để vẽ. Vậy bạn A phù hợp với nghề nào trong lĩnh vực tin học dưới đây?

- A. Nhà thiết kế cơ sở dữ liệu.
- B. Nhà phát triển phần mềm.
- C. Nhà bảo mật (máy tính).
- D. Nhà thiết kế đồ họa.

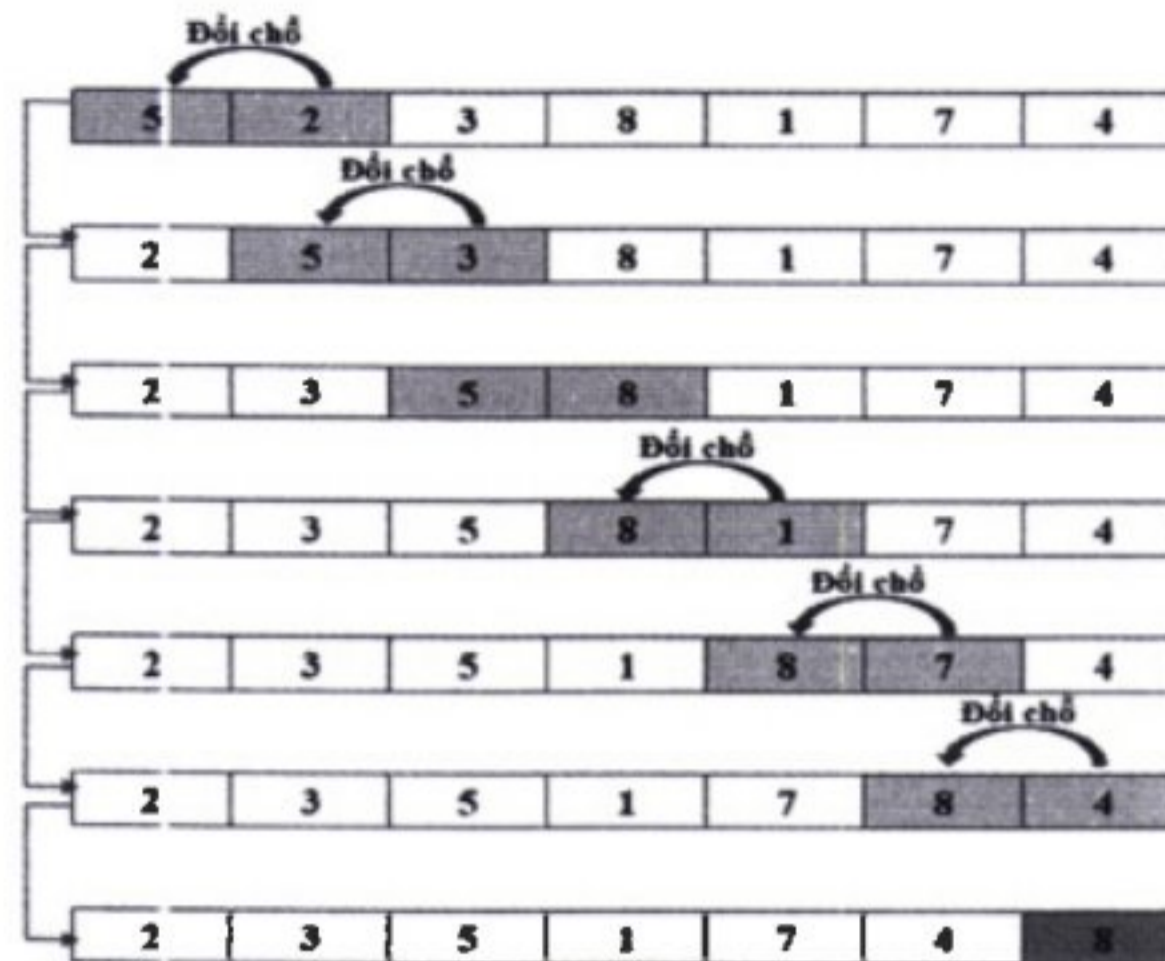
PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Để thống kê điểm thi đua của mỗi học sinh trong lớp, bao gồm điểm nề nếp (tối đa 10 điểm) và điểm thường học tập. Sau khi thảo luận để lựa chọn cách tổng hợp điểm thi đua và báo cáo trước lớp, các bạn đã đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Dùng bảng tính sẽ tính toán được tổng điểm và sắp xếp dữ liệu theo thứ tự dễ dàng.
- b) Không thể đưa bảng tính vào phần mềm trình chiếu và tạo biểu đồ minh họa.
- c) Từ phần mềm trình chiếu có thể xuất ra các tệp theo định dạng tệp *.pdf được.

d) Có thể chia sẻ bảng tính online cho tổ cùng thực hiện tổng hợp số liệu.

Câu 2. Để thực hiện sắp xếp dãy số dãy số 5, 2, 3, 8, 1, 7, 4 theo thứ tự tăng dần. Thực hiện thuật toán sắp xếp dãy số trên, ở lượt lặp thứ nhất được mô tả như sơ đồ sau:



Nhận xét về việc áp dụng thuật toán giải quyết bài toán trên, một số học sinh có ý kiến như sau:

- Chữ số 5 được đưa về đúng vị trí sau khi kết thúc lượt lặp thứ 3.
- Mỗi khi so sánh 2 giá trị của hai phần tử, ta đều thực hiện thao tác hoán đổi giá trị hai phần tử đó cho nhau.
- Ở lượt lặp thứ 2, phần tử lớn nhất không tham gia vào việc so sánh.
- Sau lượt lặp thứ 3, ta thu được dãy: 2; 1; 3; 4; 5; 7; 8.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.